

LUYỆN THI TRANG NGUYÊN TIẾNG VIỆT**LỚP 2 VÒNG 19 CÓ ĐÁP ÁN****Bài 1: Phép thuật mèo con.**

Hãy ghép 2 ô trống chứa nội dung tương đồng hoặc bằng nhau thành cặp đôi.

**Đáp án:**

1. Anh em - huynh đệ
2. To lớn - vĩ đại
3. Cha mẹ - phụ mẫu
4. Nguyệt - trắng
5. Cầu thả - nguyệt ngoạc
6. Sông - hà



7. Bạch mã - ngựa trắng

8. Tốt - đẹp

9. Hậu - sau

10. Trước - tiền

Bài 2: Chọn 1 trong 4 đáp án

Câu hỏi 1: Con dú trong bài đọc: “Chuyện quả bầu” đã mách cho hai vợ chồng điều bí mật gì? (SGK Tiếng Việt 2, tập 2, tr.116)

Sắp có hạn hán

Sắp có động đất

Sắp có lũ lụt

Sắp có núi lửa

Câu hỏi 2: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống:

“Những đêm đông

Khi con ...

Vừa tắt

Tôi đứng trông

Trên đường lặng ngắt

Như sắt

Như đồng”

Gió



Giông

Bão

Mưa

Câu hỏi 3: Điền vào chỗ trống: "Môi ... răng lạnh"

Đáp án: **hở**

Câu hỏi 4: "Những con bê đực, y hệt nhe những bé trai khỏe mạnh, chốc chốc lại ngừng ăn, nhảy ... rồi chạy đuổi nhau thành một vòng tròn xung quanh anh."

Tung tăng

Quăng lên

Tít tít

Cẩng lên

Câu hỏi 5: Điền vào chỗ trống:

"Ai ơi đừng bỏ ruộng

Bao nhiêu tác đất, tác vàng bấy nhiêu."

Đáp án: **hoang**

Câu hỏi 6: Điền vào chỗ trống: "Tốt gỗ hơn tốt ... sơn."

Đáp án: **nước**

Câu hỏi 7: Điền vào chỗ trống: "Rằm tháng bảy ...ước nhảy lên bờ."

Đáp án: **n**



Câu hỏi 8: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống:

“Trăng khoe trăng tỏ hơn đèn

Cớ sao trăng phải chịu luồn đám mây

Đèn khoe đèn tỏ hơn trăng

Đèn ra trước ... còn chẳng hỡi đèn?”

Bão

Ngõ

Cửa

Gió

Câu hỏi 9: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống:

“Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng

Ngày chưa cười đã tối.”

(Sách Trạng Nguyên)

Tháng Sáu

Tháng Tám

Tháng Mười

Tháng Chạp

Câu hỏi 10: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống:

“Xuồng nối nhau, san sát, kết thành một chiếc bè đầy cò, trên sóng.”



vndoc

VnDoc - Tài liệu, văn bản pháp luật, biểu mẫu miễn phí

Bồng bênh

Dập dềnh

Dặt dìu

Bập bênh

Bài 3: Điền từ, chữ cái vào chỗ trống.

Câu hỏi 1: Từ nào chỉ phẩm chất của nhân dân ta?

Cần cù

Đoàn kết

Thông minh

Cả 3 đáp án

Câu hỏi 2: Giải đố

"Mỗi cây một quả mới vui

Trên đầu vài sợi tóc thời răng cửa

Quả đầy những mắt lạ chưa

Gọt ra bỏ mắt ăn vừa ngọt thơm."

Quả na

Quả dưa

Quả mít

Quả sầu riêng



VnDoc - Tài liệu, văn bản pháp luật, biểu mẫu miễn phí

Câu hỏi 3: Từ nào là tên riêng trong câu: “Giống như những đứa trẻ quần quýt bên mẹ, đàn bê cứ quần vào chân anh Hồ giáo.”

Đứa trẻ

Mẹ

Đàn bê

Hồ giáo

Câu hỏi 4: Những người đầu tiên sinh ra một dòng họ hay một dân tộc gọi là gì?

Người thừa kế

Ông bà

Tổ tiên

Thân sinh

Câu hỏi 5: Từ nào là từ chỉ hoạt động trong câu: “Bông cúc tỏa hương thơm ngát ngào để an ủi sơn ca.”?

Cúc, sơn ca

Tỏa, an ủi

Thơm, ngào ngát

An ủi, sơn ca

Câu hỏi 6: Câu: “Bác Nhân, hàng xóm nhà tôi, là một người làm đồ chơi bằng bột màu.” thuộc kiểu câu nào?

Ai làm gì?



vndoc

VnDoc - Tài tài liệu, văn bản pháp luật, biểu mẫu miễn phí

Ai thế nào?

Câu hỏi

Ai là gì?

Câu hỏi 7: Từ nào viết sai chính tả?

Dự chữ

Trữ lượng

Trữ tình

Chữ số

Câu hỏi 8: Từ nào trái nghĩa với bình tĩnh?

Ồn ào

Mất bình tĩnh

Vội vã

Thông thả

Câu hỏi 9: Từ nào không chỉ nghề nghiệp?

Nông dân

Vui mừng

Bác sĩ

Phi công

Câu hỏi 10: Từ nào trái nghĩa với từ cuối cùng?



VnDoc - Tải tài liệu, văn bản pháp luật, biểu mẫu miễn phí

Bắt đầu

Sau cùng

Đầu tiên

Khởi đầu

Mời bạn đọc tham khảo thêm tài liệu ôn tập lớp 2 tại đây:

Luyện thi Trạng Nguyên Tiếng Việt lớp 2 trực tuyến: <https://vndoc.com/test/trang-nguyen-tieng-viet-lop-2>

Bài tập Tiếng Anh lớp 2 theo từng Unit: <https://vndoc.com/tieng-anh-lop-2>

Giải SGK Toán lớp 2: <https://vndoc.com/toan-lop-2>

Giải SGK Tiếng Việt lớp 2: <https://vndoc.com/tieng-viet-lop-2>